

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA SÚP  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 07 - 5 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hoài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bành Trọng Bình

Bà Nguyễn Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

**Trần Ngọc T (Tên gọi khác: Không)** - Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1971, tại: tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn A và con bà: Bùi Thị C. Bị cáo có vợ là Đinh Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đinh Thị T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V

Địa chỉ: Tầng 02, tòa nhà R, số 9 Đoàn Văn B, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Lê Minh P**

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

**- Người làm chứng:**

**Anh Trần Xuân D**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, Trần Ngọc T một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1-245.19 đi từ xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đến làng A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Trần Ngọc T tìm và đi đến một ngôi nhà, thì gặp một người đàn ông người dân tộc H'Mông (không biết tên tuổi, cụ thể), hỏi mua 100.000 đồng ma túy, thì người đàn ông này đồng ý bán cho T, và bảo T ngồi đợi, người đàn ông này đi ra khỏi nhà, một lúc sau quay về và đưa cho Trần Ngọc T 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng (loại Heroine).

Sau khi mua được ma túy Trần Ngọc T đi về, trên đường về Trần Ngọc T dừng xe mô tô lại bên vệ đường, lấy một ít ma túy vừa mua được pha vào bơm kim tiêm đã mua trước đó để tiêm chích ma túy vào cơ thể mình, số ma túy còn lại Trần Ngọc T cất vào một mảnh giấy bạc gói lại, cất giấu số ma túy này vào trong một chiếc bao găng tay, Trần Ngọc T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà mình. Khi đi đến đoạn đường thôn C, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Trần Ngọc T 01 gói giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu bạc, bên trong có chứa chất rắn màu trắng; 02 chiếc bao tay bằng vải và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1-245.19.

Tại bản kết luận giám định số: 28 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2005gam, loại Heroine.

**Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:** 01 gói giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu bạc, bên trong có chứa chất rắn màu trắng; 02 chiếc bao tay bằng vải màu đen và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1-245.19.

Tại Bản kết luận định giá số: 02 ngày 12/01/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện E, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 47P1-245.19 trị giá 11.667.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 07/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, đã truy tố Trần Ngọc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,1636 gam ma túy, loại Heroin mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật; 02 Chiếc bao tay bằng vải, màu đen.

Giao cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V 01 chiếc xe mô tô, loại Honda Wave RSX, màu đỏ đen biển kiểm soát 47P1-245.19, số máy JA38E0492359, số khung 3812KY025759 của bị cáo T và chị Đinh Thị T để bán đấu giá thu hồi khoản nợ 26.591.961 đồng của Công ty.

Bị cáo Trần Ngọc T không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của anh Trần Xuân D không có lý do, nhưng tại Cơ quan điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của anh D không ảnh hưởng tới quá trình xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh D theo Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với vật chứng thu giữ được, với bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa,

đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 23 tháng 12 năm 2020 T đã có hành vi tàng trữ 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất rắn màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 28 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2005gam, loại Heroine.

Như vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:*

*1/ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo T theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã cố tình phạm tội, vì vậy để đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội và cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân không mang mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1636 gam ma túy, loại Heroin mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật; 02 chiếc bao tay bằng vải, màu đen, không còn giá trị sử dụng, đã thu giữ trong quá trình điều tra là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô loại Honda Wave RSX, màu đỏ đen biển kiểm soát 47P1-245.19, số máy JA38E0492359, số khung 3812KY025759 thuộc sở hữu của bị cáo T và chị Đinh Thị T, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, chị T không biết nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe nộp vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, chiếc xe mô tô này bị cáo T và chị T đã thế chấp cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V để đảm bảo khoản vay tại Công ty, bị cáo T và chị T cũng đồng ý giao xe cho Công ty nên cần giao lại xe mô tô này cho Công ty bán đấu giá để thu hồi khoản nợ 26.591.961 đồng là phù hợp với Điều 14 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu các tổ chức tín dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Ea Súp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E ngày 27 tháng 4 năm 2021).

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo T khai mua của người đàn ông dân tộc H'Mông tại xã C, huyện E nhưng hiện nay không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 01 năm 06 tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ (từ ngày 24/12/2020 đến ngày 02/01/2021).

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1636 gam ma túy, loại Heroin mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật; 02 chiếc bao tay bằng vải, màu đen, không còn giá trị sử dụng, đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Giao cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V 01 chiếc xe mô tô, loại Honda Wave RSX, màu đỏ đen biển kiểm soát 47P1-245.19, số máy JA38E0492359, số khung 3812KY025759 của bị cáo T và chị Đinh Thị T để bán đấu giá thu hồi khoản nợ 26.591.961 đồng của Công ty.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Ea Súp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E ngày 27 tháng 4 năm 2021).

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo; Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện E;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Hoài**